

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 322./2020/HC-PT

Ngày: 27 - 7- 2020

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 149/2020/TLPT-HC ngày 11 tháng 02 năm 2020 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC- ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 906/2020/QĐ- PT ngày 28 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2020/QĐ- PT ngày 19 tháng 6 năm 2020 ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1340/2020/QĐ- PT ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: 1. Chị Trịnh Thị Hồng P, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

2. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1976(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 13 đường L, Phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện của người khởi kiện: Bà Lê Ngọc Z, theo hợp đồng ủy quyền ngày 24/7/2020 (có mặt).

Địa chỉ: 88 Tổ 48 A, khu vực 7, phường H1, quận C1, thành phố Cần Thơ.

- *Người bị kiện:* 1. Ủy ban nhân dân tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh V: Ông Lê Quang T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh V: Ông Nguyễn Văn T1 – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V (có mặt).

2. Ủy Ban nhân dân thành phố V:

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V: Ông Nguyễn Quốc D – Phó Chủ tịch UBND thành phố V (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V: Ông Đặng Chí H – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trịnh Thị Thảo T2, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
2. Đỗ Trịnh Thiên T3, sinh năm 2006 (vắng mặt)
3. Đỗ Thiên P1, sinh năm 2014 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của T2 T3: Trịnh Thị Hồng P, sinh năm: 1978 (vắng mặt) và Đỗ Văn M (vắng mặt), sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số 13 đường L, Phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Chị Trịnh Thị Hồng P và Đỗ Văn M là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 chị P và anh M trình bày:

Thửa đất số 22, diện tích 37,8m² loại đất ở đô thị, anh chị được cấp quyền sử dụng. Anh chị biết dự án “*Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C*” thửa đất nêu trên UBND thành phố V ra Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 thu hồi, quyết định không nêu về giá bồi thường, không nêu thu hồi giấy Chứng nhận quyền sử dụng. Trong quá trình làm việc UBND thành phố V có thông báo giá bồi thường là 14.525.800 đồng/m² theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V; không chi trả phần diện tích chênh lệch ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mặc dù anh

chị là người trực tiếp sử dụng không tranh chấp; không thông báo cho biết trước việc mở rộng quy hoạch dự án mà anh chị là người chịu ảnh hưởng trực tiếp.

Anh chị có đơn khiếu nại, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc giải quyết khiếu nại, anh chị nhận thấy không thỏa đáng nên tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh V, Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 giải quyết khiếu nại có nội dung không chấp nhận khiếu nại của anh chị.

Yêu cầu TAND tỉnh Vĩnh Long hủy các Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 21/01/2018; Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố V; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh V.

Tại phiên đối thoại, anh M trình bày: Anh yêu cầu nâng giá bồi thường về đất và nâng giá bồi thường về nhà và vật kiến trúc do giá bồi thường thấp. Anh yêu cầu được bố trí tái định cư ở Khu tái định cư Phường 4, thành phố V hoặc tái định cư Khu hành chính Phường 9, thành phố V vì nếu bố trí Khu tái định cư khóm 3, Phường 9 thì không thuận tiện. Anh yêu cầu bồi thường phần đất nằm ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của anh chị.

Tại Công văn số 1118/UBND-NC ngày 13/6/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố V trình bày ý kiến như sau:

Chị Trịnh Thị Hồng P và anh Đỗ Văn M bị ảnh hưởng thu hồi đất và giải tỏa nhà ở để thực hiện công trình “Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C, đoạn Phường 2, thành phố V”.

Ngày 20/8/2018, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 3062/QĐ/UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của chị Trịnh Thị Hồng P, với kết quả: Không chấp nhận đơn khiếu nại của chị do không có cơ sở xem xét giải quyết.

Sau đó, chị P tiếp tục khiếu nại các nội dung trên đến Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh V. Qua quá trình xem xét giải quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh V đã ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần 2) của chị Trịnh Thị Hồng P, với nội dung: Không chấp nhận đơn khiếu nại của chị. Đồng thời công nhận nội dung Quyết định số 3062/QĐ/UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố V.

1. Đối với trình tự thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư công trình:

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C, đoạn Phường 2, thành phố V.

Căn cứ Công văn số 246/BQLDANN&PTNT ngày 12/10/2017 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông

thôn thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình.

UBND thành phố V chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V kết hợp cùng Ủy ban nhân dân (UBND) Phường 2, chủ đầu tư và các cơ quan chức năng tổ chức họp dân công bố dự án và triển khai công tác bồi thường công trình.

Sau khi tổ chức họp dân công bố dự án và triển khai công tác bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V kết hợp cùng UBND Phường 2, chủ đầu tư tổ chức điều tra, khảo sát, kê khai kiểm đếm cho các hộ bị ảnh hưởng giải tỏa công trình và tổ chức xét duyệt, tính pháp lý của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vào các ngày 20, 21, 22 tháng 12 năm 2017.

Ngày 22/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành Quyết định số 2733/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng do thu hồi đất bởi công trình.

UBND thành phố V phê duyệt bằng Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình với tổng giá trị bồi thường là 81.004.300.688 đồng.

Tại thời điểm thực hiện công trình, chị Trịnh Thị Hồng P và anh Đỗ Văn M không đồng ý cho Tổ công tác thực hiện kiểm đếm tài sản, với lý do khiếu nại về giá bồi thường nhà. Do đó, Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 chỉ phê duyệt bồi thường đối với đất của chị P và anh M với số tiền 549.075.240 đồng.

Ngày 29/01/2018, chủ đầu tư công trình là Ban Quản lý dự án (BQL DA) đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT- Sở NN&PTNT tỉnh V chuyển một phần kinh phí bồi thường công trình là 13.262.749.200 đồng, nhưng do không đủ nguồn kinh phí nên Trung tâm chưa thể thực hiện chi trả cho các hộ dân.

Song song đó, UBND thành phố V chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V kết hợp với UBND Phường 2 tổ chức công bố, niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình và để lấy ý kiến của các hộ dân về dự thảo phương án trong 20 ngày. Qua thời gian niêm yết đã tiếp nhận được 166 phiếu ý kiến, trong đó có 93 phiếu thống nhất với dự thảo phương án, 66 phiếu thống nhất nhưng có thêm ý kiến khác và 07 phiếu không thống nhất.

Ngày 06/4/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V đã ban hành Thông báo số 36/TB-TTPTQĐ tiến hành niêm yết công khai Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình tại UBND Phường 2, thời gian niêm yết từ ngày 06/4/2018.

Sau đó, chủ đầu tư tiếp tục chuyển kinh phí bồi thường công trình nhiều đợt với tổng số tiền 66.884.513.975 đồng. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V đã tổ chức mời tất cả các hộ dân để chi trả bồi thường tập trung vào ngày

22/3/2018 và tiếp tục chi trả bồi thường cho các hộ có nhu cầu nhận tiền sau cho đến nay.

Ngày 07/9/2018, UBND thành phố V đã ban hành các Quyết định số 3304/QĐ-KĐBB về việc kiểm đếm bắt buộc đối với chị Trịnh Thị Hồng P và anh Đỗ Văn M.

Đến ngày 01/10/2018, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3549/QĐ-CCKĐBB về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc. Qua buổi công bố Quyết định, chị P và anh M đồng ý cho kiểm đếm nhưng tiếp tục khiếu nại.

Từ ngày 09/10/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V thực hiện kiểm đếm bổ sung và kết hợp Hội đồng xét duyệt đất đai UBND Phường 2 xét duyệt tính pháp lý về đất và tài sản bổ sung của các hộ dân vào ngày 21/10/2018. Sau khi hoàn thiện dự thảo phương án bổ sung, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V tiến hành niêm yết công khai dự thảo phương án bổ sung và lấy ý kiến các hộ dân từ ngày 13/12/2018 đến hết ngày 03/01/2019.

UBND thành phố V phê duyệt bằng Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung công trình. Theo Quyết định đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung tài sản đối với các hộ kiểm đếm sau và các hộ có đất cho mượn làm đường trước đây. Theo đó, số tiền bồi thường tài sản bổ sung của chị P và anh M là 716.764.169 đồng. Hiện nay, chị P và anh M chưa đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ, với tổng số tiền là 1.265.839.409 đồng.

Từ những cơ sở trên thể hiện, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đã được UBND thành phố V thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

2. Đối với giải quyết đơn khiếu nại, yêu cầu của chị P và anh M:

Trong quá trình thực hiện công trình, chị P và anh M đã gửi đơn yêu cầu đến UBND thành phố V yêu cầu nâng giá bồi thường nhà, đất. UBND thành phố V đã ban hành Công văn số 1096/UBND-NC ngày 07/6/2018 trả lời đơn cho chị P và anh M, qua đó không chấp nhận đơn yêu cầu của anh chị do không đúng quy định pháp luật.

Ngày 28/6/2018, chị P gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố V khiếu nại việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bằng giá bồi thường thấp, không phù hợp với giá thị trường. Đến ngày 20/8/2018, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 3062/QĐ/UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của chị với kết quả: Không chấp nhận đơn khiếu nại của chị do không có cơ sở xem xét giải quyết.

Sau đó, chị P tiếp tục khiếu nại các nội dung trên đến Ủy ban nhân dân tỉnh V. Qua quá trình xem xét giải quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh V đã ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần 2) của chị với nội dung: Không chấp nhận đơn khiếu nại của chị. Đồng thời

công nhận nội dung Quyết định số 3062/QĐ/UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố V.

Từ những cơ sở trên thể hiện trình tự giải quyết đơn khiếu nại, yêu cầu của chị P đã được UBND thành phố V và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

3. Đối với trình tự ban hành Quyết định thu hồi đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc phê duyệt đầu tư xây dựng công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C.*

Căn cứ Tờ trình số 249/TTr-BQLDANN&PTNN ngày 12/10/2017 của BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, về việc xin thông báo thu hồi đất dự án *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C.*

Ngày 03/11/2017 UBND thành phố V có Thông báo số 419/TB-UBND thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình.

Đến ngày 24/01/2018 UBND thành phố V ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình (theo Điều 62 Luật Đất đai năm 2013). Nội dung: Thu hồi 37,8m² đất ở đô thị của anh Đỗ Văn M và chị Trịnh Thị Hồng P, thửa số 22, tờ bản đồ số 11, tại Phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C.*

Kiến nghị Tòa án xem xét giữ nguyên nội dung Quyết định, với lý do: Việc UBND thành phố V ban hành quyết định là đúng quy định tại Điều 62, Điều 63 và khoản 2, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần 2) của bà Trịnh Thị Hồng P đã được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên đối thoại người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V trình bày:

Về đơn giá bồi thường: Đã được UBND tỉnh phê duyệt giá đất, có khảo sát giá đất theo từng vị trí, khu vực.

Về tái định cư: Hiện nay Khu tái định cư Phường 4 và Khu hành chính tỉnh không còn đất để bố trí. Chỉ còn Khu tái định cư khóm 3, Phường 9, thành phố V.

Về phần đất nằm ngoài giấy Chứng nhận của chị P, anh Mười: Trên cơ sở đo đạc và hồ sơ giấy tờ thì phần đất nằm ngoài giấy Chứng nhận là đất lấn chiếm nên không được bồi thường.

Về hỗ trợ đời sống chỉ áp dụng cho khu vực nông thôn do mất đất nông nghiệp sản xuất. Đối với chị P, anh Mười là đất ở đô thị nên không có chính sách hỗ trợ đời sống quy định tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP và Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh. Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh. Các chính sách hỗ trợ khác thực hiện theo quy định.

Tại Công văn số 1964/UBND-NC ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh V trình bày:

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C* đã được Ủy ban nhân dân tỉnh V phê duyệt tại Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/6/2017. Ngày 24/01/2018 UBND thành phố V ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND về việc thu hồi phần đất thửa số 22, diện tích 37,8m² loại đất ở đô thị của chị Trịnh Thị Hồng P và anh Đỗ Văn M.

Ngày 24/01/2018 UBND thành phố V ban hành Quyết định số 283/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư công trình *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C*. Trong đó phê duyệt đất ở đô thị, đường L (độc cầu Lộ đến bùng binh), vị trí có giá 14.525.800 đồng/m²; nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác trên đất được bồi thường theo quy định tại Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá mới xây dựng nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, bố trí tái định cư tại Khu dân cư, tái định cư khóm 3, Phường 9, thành phố V.

Không đồng ý với Quyết định số 283/QĐ-UBND của UBND thành phố V, chị P khiếu nại đến UBND thành phố V yêu cầu xem xét: Nâng giá bồi thường đất, nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác trên đất; bồi thường diện tích đất ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; được bố trí tái định cư tại phường 4, thành phố V.

Ngày 20/8/2018, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3026/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận khiếu nại của chị P.

Ngày 10/9/2018, chị P tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh V yêu cầu được nâng giá bồi thường đất, cụ thể 30.000.000 đồng/m². Nâng giá bồi thường nhà ở, công trình kiến trúc trên đất, bồi thường phần diện tích ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng; được bố trí tái định cư tại Phường 4, thành phố V. Xét thấy:

- Giá bồi thường đất ở đô thị, vị trí 1 đường L là 14.525.800 đồng/m² là giá đất cụ thể áp dụng bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng do thu hồi đất công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh V phê duyệt tại Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 theo quy định tại khoản 3, điểm 4 khoản 1 Điều 114 Luật đất đai năm 2013. Như vậy UBND thành phố V căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 để bồi thường đối với phần diện tích thu hồi là đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu của chị P là không có căn cứ pháp luật.

- Thời điểm UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi đất thì Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh V vẫn còn hiệu lực thi hành nên UBND thành phố V căn cứ để tính giá bồi thường nhà, công trình và vật kiến trúc khác là đúng quy định.

- Theo hiện trạng ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho chị P là phần lấn chiếm đất giao thông (vĩa hè đường L) và lấn sông cầu Lộ để cất (sàn trên sông) theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì không được bồi thường phần đất ngoài giấy Chứng nhận. Do đó UBND thành phố không bồi thường là đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 24/01/2018 UBND thành phố ban hành Quyết định số 283/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, trong đó có chị P nên UBND thành phố ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 giải quyết không chấp nhận yêu cầu của chị P là có cơ sở.

Từ cơ sở trên, căn cứ khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 giải quyết không chấp việc chị P yêu cầu nâng giá bồi thường là 30.000.000 đồng/m²; nâng giá bồi thường nhà, công trình vật kiến trúc khác trên đất; bồi thường diện tích theo hiện trạng sử dụng ngoài giấy Chứng nhận và bố trí tái định cư tại Phường 4, thành phố V là giải quyết đúng pháp luật, đúng thẩm quyền.

Tại phiên đối thoại người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh V trình bày:

Khi UBND tỉnh nhận được khiếu nại của các hộ dân thì cũng đã cử các cán bộ đi thẩm tra, xác minh lại nếu có sai thì điều chỉnh. Sau khi thẩm tra, xác minh xong, trước khi ban hành quyết định thì UBND tỉnh có tổ chức đối thoại để ghi nhận ý kiến của các hộ để ban hành quyết định đúng thực tế. Đối với tình nguồn vốn khó khăn nhưng tỉnh vẫn thực hiện dự án để bao mục đích để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho bà con chứ không phải để làm đẹp. Những năm gần đây năm nào cũng có sạt lở ở những đoạn sâu, đông dân cư rất nguy hiểm. Hiện nay thực hiện thu hồi đất của dân thì phải thực hiện đúng quy định, đối với dự án này đã vận dụng được tất cả những gì có lợi cho dân theo quy định để áp dụng, nếu vận dụng sai thì sẽ chịu trách nhiệm. Về giá đất bồi hoàn trước khi Luật đất đai năm 2013 ban hành, các hộ dân có đất bị thu hồi bị thiệt thòi. Nhưng từ khi Luật đất đai năm 2013 ban hành thì giá đất bồi thường quy định theo giá đất cụ thể, thực hiện qua rất nhiều bước có thẩm định, điều tra, xác minh. Luật quy định từng dự án có giá đất cụ thể riêng.

Về bồi hoàn đất ngoài giấy Chứng nhận: Đối với phần đất không có lấn chiếm vẫn được xem xét, đối với đất lấn chiếm hành lang đường bộ và đường thủy thì không được bồi hoàn.

Về giá bồi hoàn nhà và vật kiến trúc áp dụng theo Quyết định của UBND tỉnh năm 2013 nhưng vẫn còn phù hợp thực tế và hiện nay vẫn được áp dụng trên toàn tỉnh.

Về tái định cư: Dự án phê duyệt tái định cư bố trí khu vực nào thì phải bố trí khu vực đó. Khu tái định cư khóm 3, phường 9 sau này rất phát triển, hiện nay tỉnh đang triển khai xây dựng đường Võ Văn Kiệt, một số dự án lớn cũng đang chuẩn bị triển khai. Có hai loại tái định cư tập trung và phân tán. Đối với khu tái định cư tập trung nhà nước cũng đầu xây dựng giao thông, đường, điện, nước.

Khi bị thu hồi đất thì người bị thu hồi đất luôn bị thiệt thòi, nhưng vì cái chung, vì sự an toàn tính mạng, tài sản của người dân nên đề nghị người dân chia sẻ với nhà nước. Các chính sách bồi thường đều thực hiện theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Bác yêu cầu của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M yêu cầu hủy các quyết định như sau:

1. Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố V về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C.*

2. Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của chị Trịnh Thị Hồng P.

3. Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại của chị Trịnh Thị Hồng P (lần 2).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/9/2019 chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện đo đạc đầy đủ, được Bộ Tài nguyên và Môi trường tài trợ để thực hiện. Năm 2014 anh M và chị P ký lại phiếu xác định diện tích. Các hộ dân lấn chiếm, công trình Nhà nước chưa thực hiện vấn đề dân sử dụng. Phía sau là sông, hàng năm bị sạt lở. Phần diện tích bồi thường tính đúng quy định. Về nhà thì bồi thường theo hiện trạng thực

tế sử dụng, không có trừ diện tích lấn chiếm. Giá đất bồi thường thì có thuê đơn vị tư vấn độc lập, điều tra loại đất trong thời hạn ba năm gần nhất, việc chuyển nhượng hợp lệ, giao dịch thành công trên thị trường. Giá đất bồi thường tính 14.525.800 đồng/m² là đúng quy định. Dự án có 192 hộ dân đã thực hiện, chỉ còn 05 hộ khiếu nại nhưng không cung cấp được giá thực tế trên thị trường. Việc tái định cư thì UBND tỉnh đã phê duyệt tái định cư để giao lại cho người dân. Trình tự thủ tục thực hiện đúng quy định theo Nghị định 47/CP và các quy định của UBND tỉnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố V trình bày:

Trình tự thủ tục thực hiện bồi thường đúng quy định. Dự án có 192 hộ dân đã thực hiện, chỉ còn 05 hộ khiếu nại. Ngày 24/7/2019 anh M chị P nhận tiền bồi thường, đã chọn được chỗ di dời. Chỗ cũ tạm thời vẫn buôn bán sách. Việc bồi thường diện tích ngoài giấy chứng nhận thì UBND đã đo đạc thu hồi đúng theo giấy chứng nhận. Anh M chị P cho rằng sử dụng nhiều hơn thì phải có nghĩa vụ kê khai, đăng ký nhưng anh M, chị P không thực hiện. Đây là dự án thực hiện vì mục đích công đồng, chỉ còn 05 hộ khiếu nại, đã ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Phần đất nằm ngoài giấy đã vận dụng các quy định pháp luật có lợi cho người dân.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của chị P, anh M:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm:

Tại phiên tòa, đại diện người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về tiền đền bù, diện tích dư so với giấy chứng nhận và tái định cư.

Về giá bồi thường: UBND tỉnh Vĩnh Long áp dụng giá phù hợp Điều 114 Luật đất đai 2013, Quyết định 2733/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 về việc phê duyệt giá đất cụ thể bồi thường cho cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án, Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình. Người khởi kiện không có chứng cứ về tăng giá bồi thường đền bù.

Về diện tích dư so với giấy chứng nhận: Cấp giấy năm 2001, đến năm 2014 đổi giấy chứng nhận nhưng anh M, chị P cũng không có ý kiến gì về phần diện tích được cấp. Diện tích không bồi thường là vỉa hè, bờ sông.

Về tái định cư: UBND đã tái định cư đúng quy định, yêu cầu bố trí khu vực khác thuận tiện kinh doanh là không có căn cứ.

Người khởi kiện không xuất trình chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M yêu cầu hủy các quyết định như sau: Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố V về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C*; Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của chị Trịnh Thị Hồng P và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại của chị Trịnh Thị Hồng P (lần 2).

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét các Quyết định hành chính liên quan số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định: Thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] *Kháng cáo của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M cho rằng giá đất thấp so với thị trường.*

[2.2.1.1] Ngày 03/11/2017 UBND thành phố V có Thông báo số 419/TB-UBND thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình.

Ngày 24/01/2018 UBND thành phố V ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình. Nội dung: Thu hồi 37,8m² đất ở đô thị của anh Đỗ Văn M và chị Trịnh Thị Hồng P, thửa số 22, tờ bản đồ số 11, tọa lạc Phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc phê duyệt đầu tư xây dựng công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C*; Căn cứ Tờ trình số 249/TTr-BQLDANN&PTNN ngày 12/10/2017 của BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, về việc xin thông báo thu hồi đất dự án: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C*.

UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi đất là đúng quy định tại Điều 62, khoản 2 Điều 63 và khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2.1.2] Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc phê duyệt đầu tư xây dựng công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C*.

BQL dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn đã triển khai thực hiện công tác bồi thường như điều tra, khảo sát, kiểm đếm, xét duyệt tính pháp lý và tổ chức họp dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 về việc phê duyệt giá đất cụ thể bồi thường cho cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án theo quy định tại khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 là đúng quy định.

UBND thành phố V ban hành Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình có đơn giá đất là 14.525.800 đồng/m².

Anh M chị P có nêu đơn giá là 30.000.000 đồng/m² nhưng không cung cấp được chứng cứ pháp lý đầy đủ để chứng minh.

Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 chỉ phê duyệt bồi thường đối với đất của chị P và anh M với số tiền 549.075.240 đồng (theo Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất kèm theo Tờ trình số 32/TTr-PTNMT ngày 23/01/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, số thứ tự 7). Theo quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) của chị P và anh M số tiền 716.764.169 đồng (theo Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản và các khoản hỗ trợ bổ sung; Tờ trình số 30/TTr-PTNMT cùng ngày 28/02/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, số thứ tự 3)

Hiện nay, chị P và anh M đã nhận tiền bồi thường hỗ trợ, với tổng số tiền là 1.265.839.409 đồng. Do đó kháng cáo của chị P và anh M yêu cầu nâng giá bồi thường về đất (30.000.000 đồng/m²) là không có căn cứ.

[2.2.2] *Kháng cáo của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn Myêu cầu bồi thường diện tích đất theo hiện trạng (ngoài giấy Chứng nhận) được cấp.*

Theo Bảng tổng hợp diện tích công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C* ngày 03/11/2017 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thể hiện: Đỗ Văn M, Trịnh Thị Hồng P, theo trích đo hiện trạng như sau: Thửa số 22, diện tích 37,8m² loại đất ODT có 35,8m² nhà gạch và 1,9m² ctp; thửa số 3000-8, diện tích 13m² loại đất DGT có 9,9 ctp (số thứ tự 13); phần đất công cộng thuộc tách 3001, diện tích 39,5m² loại đất SON (số thứ tự 2 mục III). Đây là diện tích lấn chiếm đất giao thông (vía hè, diện tích 13m² và lấn sông cầu Lộ 39,5m²). Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. UBND thành phố V không phê duyệt bồi thường phần diện tích ngoài giấy Chứng nhận là đúng quy định.

[2.2.3] *Kháng cáo của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M yêu cầu xin tái định cư vào Phường 4 để thuận tiện kinh doanh:*

Theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C*. Chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M không có yêu cầu tái định cư phân tán, việc UBND thành phố V đã bố trí Khu tái định cư tại khóm 3, Phường 9, thành phố V là đúng với dự án đã được phê duyệt, tại phiên đối thoại và tại phiên tòa, anh chị không đưa ra được lý do chính đáng để không chấp nhận Khu tái định cư tại khóm 3, Phường 9, thành phố V. Hơn nữa, người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V xác định Khu tái định cư tại khóm 3, Phường 9, thành phố V đang triển khai thực hiện phần kết cấu hạ tầng ổn định và đưa vào sử dụng.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M kháng cáo không đưa ra tình tiết khác làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 62, khoản 2 Điều 63, khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 67, khoản 3 Điều 69, khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 14, Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M . Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Bác yêu cầu của chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M yêu cầu hủy các quyết định như sau: Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố V về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông C*; Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của chị Trịnh Thị Hồng P và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại của chị Trịnh Thị Hồng P (lần 2).

Về án phí hành chính sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001311 ngày 24/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Chị Trịnh Thị Hồng P, anh Đỗ Văn M phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001459 ngày 01/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đường sự;
- Lưu – (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương